

Số: 2512 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở 2 - Bệnh viện Chợ Rẫy)
tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 20 tháng 7 năm 2015 hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị và Luật Tổ chức chính quyền địa phương do Văn phòng Quốc hội ban hành;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau 2020;

Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Y tế về phê duyệt nội dung Văn kiện dự án xây dựng Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt-Nhật (Cơ sở 2 - Bệnh viện Chợ Rẫy) bằng nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Bình Chánh;

Căn cứ Công văn số 1008/UBND-ĐTMT ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận tiếp tục đầu tư dự án xây dựng Cơ sở 2 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật;

Căn cứ Công văn số 4874/UBND-ĐTMT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận tiếp tục đầu tư dự án xây dựng Cơ sở 2 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật;

Căn cứ Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 06 tháng 19 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở II - Bệnh viện Chợ Rẫy), xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh;

Xét Quyết định số 225/QĐ-BVCR ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bệnh viện Chợ Rẫy về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu Nghị Việt Nhật (Cơ sở II – Bệnh viện Chợ Rẫy), xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch- Kiến trúc tại Tờ trình số 2320/TTr-SQHKT ngày 18 tháng 5 năm 2018 về trình phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở II – Bệnh viện Chợ Rẫy), tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở 2 - Bệnh viện Chợ Rẫy), tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh với các nội dung chính như sau:

1. Địa điểm, vị trí, ranh giới, diện tích và tính chất khu vực quy hoạch:

- Địa điểm: thuộc khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh.

- Vị trí, ranh giới: xác định theo bản đồ vị trí số 43633.KĐ/GĐ-TNMT ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đo đạc bản đồ Hải Vân Nam lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 07 tháng 10 năm 2014.

- Phạm vi giới hạn khu đất:

+ Phía Đông: giáp đường D6.2 (dự phóng, lộ giới 18m);

+ Phía Tây: giáp đường D6B (dự phóng, lộ giới 37m) và kênh Cầu Sập;

+ Phía Nam: giáp đất cây xanh cách ly và đường N3 (dự phóng, lộ giới 22m);

+ Phía Bắc: giáp đường N1 (dự phóng, lộ giới 15m) và kênh thủy lợi số 1.

- Tổng quy mô diện tích khu vực quy hoạch: 100.000,03m²

- Tính chất khu vực quy hoạch: Bệnh viện đa khoa 1.000 giường

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Bệnh viện Chợ Rẫy.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Tổng hợp (NAGECCO).

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ quy hoạch chi tiết:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch chi tiết.

- Thành phần bản vẽ bao gồm:

- + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000;
- + Bản đồ hiện trạng vị trí, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện và chiếu sáng, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ hiện trạng môi trường, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
- + Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- + Bản vẽ thiết kế đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch giao thông đô thị, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500;
- + Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.

5. Quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

5.1. Quy mô giường bệnh: 1.000 giường

5.2. Cơ cấu sử dụng đất:

Khu vực quy hoạch có diện tích là 100.001,3 m², bao gồm:

- Đất xây dựng công trình: 25.353 m², chiếm tỷ lệ 25,35% diện tích khu đất;
- Đất cây xanh: 30.660,7 m², chiếm tỷ lệ 30,66% diện tích khu đất;
- Đất giao thông, sân bãi: 43.987,6 m², chiếm tỷ lệ 43,99% tổng diện tích khu đất, trong đó:
 - + Đất giao thông: 27.423,48 m²;
 - + Đất bãi xe + bãi đáp trực thăng: 16.564,12 m².

5.3. Các chỉ tiêu dự kiến về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

ST T	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A	Diện tích khu quy hoạch	m ²	100.001,3
B	Quy mô đầu tư	giường	1.000
C	Các chỉ tiêu quy hoạch- kiến trúc toàn khu		
1	Mật độ xây dựng	%	25,35
2	Hệ số sử dụng đất	lần	0,93
3	Tầng cao xây dựng (theo QCVN 03:2012/BXD)	tầng	10
4	Chiều cao tối đa	m	55
D	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
1	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/giường/ngày	1.000
2	Tiêu chuẩn thoát nước	lít/giường/ngày	1.000
3	Tiêu chuẩn cấp điện	kw/giường	2,5
4	Tiêu chuẩn rác thải, chất thải	kg/giường/ngày	3,6

5.4. Tổ chức không gian và chỉ tiêu quy hoạch-kiến trúc cho các hạng mục công trình trong khu quy hoạch:

Đồ án được quy hoạch bao gồm 1 khối công trình chính và các công trình phụ trợ gồm nhà tang lễ, khu hạ tầng cấp nước và xử lý nước thải, khu thu gom chất thải, trạm điện, nhà máy phát điện và các nhà bảo vệ với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể như sau:

- Khối công trình chính (ký hiệu H1):

- + Diện tích xây dựng: 22.505,00 m²
- + Tổng diện tích sàn : 89.754,00 m²
- + Tầng cao tối đa: 10 tầng
- + Chiều cao tối đa (tính từ cao độ vỉa hè hoàn thiện): 55 m

Lưu ý thiết kế và bố trí các phòng chức năng chuyên môn y tế từ tầng 9 trở xuống, đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn 06:2010/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình.

- Nhà tang lễ (ký hiệu H2):

- + Diện tích xây dựng: 459 m²
- + Tổng diện tích sàn : 459 m²
- + Tầng cao: 1 tầng

- Nhà chứa rác + Trạm bơm, xử lý nước thải (ký hiệu H3):

- + Diện tích xây dựng: 916 m²
- + Tổng diện tích sàn : 916 m²

- + Tầng cao: 1 tầng
- **Nhà bảo vệ (ký hiệu H5):**
 - + Diện tích xây dựng: 158 m²
 - + Tổng diện tích sàn : 158 m²
 - + Tầng cao: 1 tầng
 - + Số lượng công trình: 8 công trình
- **Nhà để xe (ký hiệu H6):**
 - + Diện tích xây dựng: 624 m²
 - + Tổng diện tích sàn : 624 m²
 - + Tầng cao: 1 tầng
 - + Số lượng công trình: 2 công trình
- **Trạm điện (ký hiệu H7):**
 - + Diện tích xây dựng: 144 m²
 - + Tổng diện tích sàn : 144 m²
 - + Tầng cao: 1 tầng
- **Kho khí y tế (ký hiệu H8):**
 - + Diện tích xây dựng: 33,00 m²
 - + Tổng diện tích sàn : 33,00 m²
 - + Tầng cao: 1 tầng
- **Nhà máy phát điện (ký hiệu H9):**
 - + Diện tích xây dựng: 514,00 m²
 - + Tổng diện tích sàn : 514,00 m²
 - + Tầng cao: 1 tầng

Lưu ý các công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, cấp điện, ...) cần đi ngầm để tạo mỹ quan cho bệnh viện. Phần còn lại bao gồm công viên cây xanh, đường giao thông nội bộ, bãi đậu xe. Khu vực cảnh quan chính của bệnh viện được xác định là khu vực cổng vào chính của bệnh viện (phía Đông Nam) với các không gian cây xanh, mặt nước tạo cảnh quan và khu công viên cây xanh phía Đông Bắc với các mảng xanh lớn kết hợp với các tuyến đường đi dạo, khu vực cầu nguyện... tạo không gian kiến trúc cảnh quan cho khu vực quy hoạch.

6. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch giao thông:

- Các tuyến đường giao thông nội bộ được tổ chức trong khu vực quy hoạch cần đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động của dây chuyền phục vụ bệnh viện, nối kết đồng bộ với hệ thống giao thông các khu vực tiếp giáp khu đất theo Quy hoạch chung huyện Bình Chánh đã duyệt và phù hợp Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế và các quy định có liên quan hiện hành.

- Phát triển mạng lưới giao thông bền vững gắn liền với giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Theo quy hoạch
1	Tổng chiều dài đường	m	1.451
2	Tổng diện tích đường	m ²	27.368,43
3	Bán kính bó vỉa	m	4m; 6m
4	Tầm nhìn góc phố	m	36
5	Tốc độ thiết kế	km/h	20-40
6	Tải trọng trục thiết kế chung	tấn	10-12

- Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới trong quy hoạch, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500.

6.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

- Giải pháp quy hoạch cao độ nền:

+ Cao độ xây dựng toàn khu vực $H_{xd} \geq 2,20m$ (hệ VN2000).

+ Áp dụng giải pháp san lấp toàn bộ và hoàn thiện mặt phủ đến cao độ thiết kế khi xây dựng công trình trong khu vực.

+ Cao độ thiết kế tại các điểm giao cắt đường được xác định đảm bảo điều kiện kỹ thuật tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất, đồng thời phù hợp với khu vực xung quanh.

+ Hướng dốc dọc: hướng dốc từ giữa các tiểu khu ra xung quanh.

- Quy hoạch thoát nước mặt:

+ Sử dụng hệ thống cống ngầm bê tông cốt thép để tổ chức thoát nước mưa.

+ Nguồn thoát nước: tập trung theo các tuyến cống chính, đổ về phía rạch ở phía Bắc khu quy hoạch.

+ Cống thoát nước mưa quy hoạch đặt ngầm, bố trí dọc theo vỉa hè các trục đường giao thông trong khu vực.

+ Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,70m; độ dốc cống tối thiểu được lấy đảm bảo khả năng tự làm sạch cống $i=1/D$.

6.3. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị

- Chỉ tiêu cấp điện: Xây dựng công trình bệnh viện là 2,5kW/giường;

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch được lấy từ trạm 110/15-22kV Lê Minh Xuân.

- Xây dựng các trạm biến áp phân phối cho khu vực quy hoạch sử dụng máy biến áp hợp bộ 22/0,4kV công suất $\geq 400kVA$.

- Phương án quy hoạch lưới phân phối phù hợp:

+ Xây dựng mới các tuyến 22kV xuất phát từ trạm 110/15-22KV cáp đồng 3 lõi cách điện XLPE, chôn ngầm.

+ Mạng hạ thế cấp điện cho các công trình dùng cáp đồng 4 lõi bọc cách điện chôn ngầm, tiết diện phù hợp với với các công trình.

- Chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp Sodium 150W-220V gắn trên trụ thép mạ kẽm cao 8m.

6.4. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn cấp nước máy thành phố dựa vào tuyến ống cấp nước Ø500 trên đường Tỉnh lộ 10 thuộc Nhà máy nước Kênh Đông. Từ đây sẽ đầu nối và xây dựng một tuyến ống cung cấp cho khu quy hoạch.

- Chỉ tiêu cấp nước cho giường bệnh: 1000 lít/người/ngày và tổng lưu lượng nước cấp toàn khu: $Q_{max} = 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Chỉ tiêu cấp nước chữa cháy: 15 lít/s cho 01 đám cháy, số đám cháy xảy ra cùng lúc là 01 đám cháy.

- Mạng lưới cấp nước: Đầu nối mạng lưới bên trong khu quy hoạch với tuyến ống cấp nước Ø500 trên đường Tỉnh lộ 10. Các tuyến ống được thiết kế theo mạng vòng kết hợp mạng cụt nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục và an toàn cho khu quy hoạch.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Dựa trên các tuyến ống cấp nước chính bố trí trụ cứu hoả với bán kính phục vụ 120-150m. Ngoài ra, khu quy hoạch sẽ kết hợp sử dụng các điểm lấy nước mặt dự phòng và xe chữa cháy bên trong khu công nghiệp khi có sự cố cháy.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn

a) Thoát nước thải:

- Chỉ tiêu thoát nước cho giường bệnh: 1000 lít/người/ngày và tổng lưu lượng nước thải toàn khu: $Q_{max} = 1.909 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống riêng biệt giữa nước mưa và nước thải cho khu vực quy hoạch. Nước thải sinh hoạt phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thoát ra cống thoát nước thải.

+ Nước thải (bao gồm sinh hoạt và y tế) được thu gom toàn bộ và đưa về trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu quy hoạch (dự kiến $2.000\text{m}^3/\text{ngàyđêm}$). Nước thải sau khi xử lý tại trạm xử lý phải đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT trước khi thoát ra môi trường tự nhiên.

- Mạng lưới thoát nước thải: Được thiết kế tự chảy, xây dựng riêng hoàn toàn. Cống dạng tròn, được xây dựng ngầm dưới đất. Các tuyến cống nhánh sẽ đi vuông góc với các tuyến cống chính chạy trên các trục đường.

b) Xử lý chất thải rắn:

- Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt: 3,6 kg/giường/ngày và tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt: 3,6 tấn/ngày;

- Chỉ tiêu chất thải rắn y tế: 3kg/giường/ngày và tổng lượng chất thải rắn y tế: 03 tấn/ngày.

- Phương án xử lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn phải được phân loại, thu gom mỗi ngày. Cần phân biệt, thu gom riêng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn y tế.

+ Chất thải rắn được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn thành phố.

6.6. Quy hoạch thông tin liên lạc

- Nhu cầu phát triển viễn thông đối với bệnh viện là dịch vụ công cộng 50 thuê bao/ha.

- Định hướng đầu nối với trạm thông tin hiện hữu Khu công nghiệp Lê Minh Xuân bằng tuyến cáp quang đi ngầm.

- Các tuyến cáp viễn thông dự kiến xây dựng nối từ tủ cáp chính đến các tủ cáp phân phối dùng cáp quang hoặc cáp đồng luồn trong ống PVC đi trong hào cáp đặt ngầm trên vỉa hè.

6.7. Đánh giá môi trường chiến lược

- Tổ chức cây xanh, cảnh quan theo hướng tham gia đóng góp cho cảnh quan đô thị chung của khu kế cận, đồng thời giúp cải thiện vi khí hậu, tạo lập cảnh quan trong khuôn viên sinh động, thân thiện, phù hợp với môi trường y tế. Bố trí diện tích cây xanh và mặt nước chiếm 32,8%.

- Thiết kế cao độ nền ở cao độ có tính đến tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Cải tạo hệ thống thoát nước, thiết kế hệ thống công ngầm hợp lý để thoát nước mưa triệt để, tránh ngập úng cục bộ. Giữ tối đa mặt nước, trong trường hợp phải san lấp cần được thay thế bằng hồ điều tiết kết hợp cảnh quan sinh thái.

- Quản lý nước thải: Sử dụng mạng lưới thu gom riêng và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải, đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT.

- Kiểm soát ô nhiễm nước mặt: Quản lý việc xả thải vào nguồn tiếp nhận.

- Quản lý chất thải rắn: Thực hiện phân loại rác tại nguồn, tách các loại chất thải rắn y tế, chất thải rắn hữu cơ, chất thải rắn nguy hại để xử lý riêng. Quản lý chất thải rắn theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Kiểm soát ô nhiễm không khí: Tổ chức trồng cây xanh đường phố, cây xanh cảnh quan bao quanh các tuyến đường nội bộ của khu vực quy hoạch. Kiểm soát ô nhiễm trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

6.8. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống

Việc bố trí, sắp xếp đường dây, đường ống kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

7. Các điểm lưu ý khác:

- Phương án thiết kế kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật công trình phải phù hợp Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế và các quy định có liên quan hiện hành; đồng

thời lưu ý đảm bảo kết nối giao thông đồng bộ theo từng giai đoạn ngắn hạn, dài hạn, phù hợp với đồ án quy hoạch chung huyện Bình Chánh đã duyệt.

- Về phòng cháy chữa cháy và quản lý môi trường: cần có ý kiến của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về tầng cao xây dựng và bố trí các phòng chức năng chuyên môn y tế; đảm bảo thực hiện theo các quy định về quản lý môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình cần hài hòa về không gian cảnh quan kiến trúc xung quanh, có giải pháp bảo đảm thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên. Các nội dung về an toàn vệ sinh phòng bệnh, khoảng cách ly các công trình có khả năng lây nhiễm, hành lang cây xanh cách ly... phải đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Bệnh viện Chợ Rẫy và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác các số liệu đánh giá hiện trạng, số liệu tính toán chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và định vị hệ thống giao thông và diện tích xây dựng, diện tích sàn xây dựng của các hạng mục công trình thể hiện trong hồ sơ, bản vẽ trình phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 06 tháng 19 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở II - Bệnh viện Chợ Rẫy), xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh;

Quyết định này có đính kèm các bản vẽ, thuyết minh đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Chợ Rẫy Hữu nghị Việt - Nhật (cơ sở 2 - Bệnh viện Chợ Rẫy) tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh được nêu tại khoản 4, Điều 1, Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP UB: các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, (ĐT/MTu) HI.21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền